

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày 14-11-2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuận.
2. Bà Phạm thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông..

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/11/2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/TLST – DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST – DS ngày 04/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2022/QĐST – DS ngày 26/10/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung K, sinh năm: 1973

Trú tại: Tổ A, phường N, Thành, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2022): Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Công ty X. Trụ sở: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 17/6/2022 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Vào ngày 28/11/2018, do có mối quan hệ quen biết nên ông Nguyễn Trung K có cho ông Hoàng Văn S là Giám đốc Công ty X vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để trả tiền bảo hiểm cho xe của Công ty. Đến ngày 02/3/2020 ông Hoàng Văn S đã

chuyển nhượng Công ty X mà đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn H và ông Trần Văn H là đại diện theo pháp luật của Công ty đã ký giấy “Giấy xác nhận nghĩa vụ trả nợ ngày 02/3/2020” xác định rõ nghĩa vụ của Công ty phải trả nợ cho ông Nguyễn Trung K

Đến ngày 01/4/2022 Công ty X có Thông báo 01/TB ngày 01/4/2022 thông báo về việc giải quyết công nợ khách hàng, nội dung: do khó khăn của Công ty nên không trả được nợ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty X phải trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) đã vay.

Bị đơn Công ty X - Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã nhiều lần gửi, giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không hòa giải được.

Ngày 04/10/2022 Tòa đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa mở vào ngày 26/10/2022, bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) đã hoãn phiên tòa. Toàn bộ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đều được tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn không chấp hành vắng mặt tại các buổi làm việc tại tòa vụ án không hòa giải được vụ án được đưa ra xét xử là phù hợp quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 02 nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty X phải trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Khi thụ lý xác định quan hệ tranh chấp là Kiện đòi tài sản, nội dung khởi kiện: Ông Nguyễn Trung K khởi kiện yêu cầu Công ty X có trụ sở tại: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện C trả số tiền

300.000.000 đồng mà Công ty đã vay. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 04/7/2022, ngày 04/10/2022 có quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được giải quyết trong hạn luật định.

[2]. Về nội dung: Công ty X (Sau đây viết tắt là Công ty X) có vay ông Nguyễn Trung K số tiền 300.000.000 đồng là hoàn toàn có thật, điều đó được thể hiện qua: Giấy xác nhận nghĩa vụ trả nợ ngày 02/3/2020 và Thông báo 01/TB ngày 01/4/2022 về việc giải quyết công nợ khách hàng mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ bản gốc có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty X là ông Trần Văn H và đóng dấu của Công ty X. Nội dung trong các Giấy xác nhận nghĩa vụ trả nợ và Thông báo cụ thể như sau:

- Giấy xác nhận nghĩa vụ trả nợ ngày 02/3/2020: thể hiện số nợ của Công ty X với ông Nguyễn Trung K là 300.000.000 đồng;

- Thông báo 01/TB ngày 01/4/2022 về việc giải quyết công nợ khách hàng thể hiện tình hình hoạt động của Công ty không hiệu quả, thông báo cho các chủ nợ biết để phối hợp giải quyết.

Xét việc ông K cho Công ty X vay 300.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“*Điều 463. Hợp đồng vay tài sản*

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

“*Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay*

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”

2.....”.

Tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự quy định:

“*Thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn*

1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2.”

Công Ty X đã được chuyển nhượng vào năm 2020, có sự thay đổi đại diện theo pháp luật: từ ông Hoàng Văn S sang cho ông Trần Văn H; việc chuyển nhượng Công ty bao gồm cả tài sản và cả nghĩa vụ trả nợ của Công ty. Ông Trần Văn H cũng đã biết và ký xác nhận đối với các khoản nợ của Công ty X, trong đó có khoản nợ của Công ty với ông Nguyễn Trung K. Như vậy, Công ty X vẫn phải chịu trách nhiệm về khoản nợ này.

Điều 370 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về chuyển giao nghĩa vụ:

“Điều 370. Chuyển giao nghĩa vụ

1....

2. Khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ.”

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn - đại diện theo pháp luật của Công ty X vẫn vắng mặt, thể hiện việc bị đơn bỏ mặc, không tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn phải chịu hậu quả về việc không chứng minh để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định.

Tới thời điểm xét xử, Công ty X vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc Công ty X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy: yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung K là có cơ sở: buộc Công ty X phải trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền gốc còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 300.000.000 đồng là: $300.000.000đ \times 5\% = 15.000.000đ$ (Mười lăm triệu đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 370, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung K.

1. Buộc Công ty X phải trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty X không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông Nguyễn Trung K có quyền yêu cầu thi hành án. Từ khi có đơn yêu cầu

thi hành án thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc Công ty X phải nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Trung K số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003876 ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lộc Thị Vinh